

Số: 103/2026/QĐ-CTUBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 133/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14; Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15; Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 133/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về thẩm quyền quyết định các nội dung sau:

Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình, gồm: giao tài sản; khai thác; thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy tài sản công; bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sử dụng tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp

công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; khoán kinh phí sử dụng tài sản công.

2. Các nội dung khác không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.”

Điều 2. Bổ sung khoản 3 vào Điều 2

“3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định giao tài sản bằng hiện vật bao gồm cả trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô do cấp mình quản lý và tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện đã chấm dứt hoạt động, bàn giao về cho cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô:

a) Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;

b) Từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã.

2. Phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này quyết định điều chuyển tài sản công:

a) Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô);

b) Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

3. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định điều chuyển tài sản công:

- a) Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;
- b) Từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7 và khoản 2 Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định 286/2025/NĐ-CP và quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 44 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP)”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này và Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định bán tài sản cố định, quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên thuộc phạm vi quản lý của mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 8

“Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 28 và điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định 286/2025/NĐ-CP”

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 7;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
 - Cục KTraVB và Tổ chức thi hành PL – Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, TTCB, VP5, VP12.
- ĐTT_VP5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Song Tùng